

Hóa 4_Đề live HSA26QR - Phần Khoa học Hóa học - Phần Tự chọn**Tổ hợp môn****Câu 1 (id:393742)**

Ứng với công thức phân tử $C_3H_6O_2$ có bao nhiêu đồng phân là ester ?

- A. 3.
- B. 4.
- C. 2.
- D. 1.

Câu 2 (id:393743)

Một hộ gia đình sử dụng m kg gạo nếp (chứa 80% tinh bột) để nấu rượu theo phương pháp truyền thống. Sau các công đoạn của quá trình sản xuất thu được 18,4 lít rượu 40° . Biết hiệu suất của cả quá trình là 72% và khối lượng riêng của ethyl alcohol là 0,8 g/mL. Giá trị của m là

- A. 12,96.
- B. 18,00.
- C. 20,00.
- D. 14,40.

Câu 3 (id:393744)

Protein chiếm khoảng 20% cơ thể con người và xuất hiện trong thành phần của mọi tế bào. Thành phần phân tử protein nhất thiết phải có mặt 4 nguyên tố nào sau đây?

- A. C, H, O, S.
- B. C, H, S, N.
- C. C, H, N, P.
- D. C, H, O, N.

Câu 4 (id:393745)

Những polymer nào sau đây thuộc loại polymer nhân tạo (bán tổng hợp)?

- A. Polycaprolactam, polystyrene, tinh bột và cellulose.
- B. Tơ visco, cellulose acetate.
- C. Polycaprolactam, tinh bột, cellulose.
- D. Tơ tằm, tinh bột và cellulose.

Câu 5 (id:393746)

Trong thí nghiệm pin điện hóa chuẩn Zn-Cu.



Để chỉ số của volt kế giảm ta có thể thực hiện như sau:

- A. Thay Cu bằng Pt và thay dung dịch Cu^{2+} bằng dung dịch Pt^{2+} .
- B. Thay Zn bằng Fe và thay dung dịch Zn^{2+} bằng dung dịch Fe^{2+} .
- C. Thay Zn bằng Mg và thay dung dịch Zn^{2+} bằng dung dịch Mg^{2+} .
- D. Thay Cu bằng Ag và thay dung dịch Cu^{2+} bằng dung dịch Ag^+ .

Câu 6 (id:393747)

Dây điện cao thế thường được làm bằng aluminium (nhôm) do aluminium

- A. có tính trơ về mặt hoá học.
- B. có giá thành rẻ.
- C. là kim loại dẫn điện tốt và nhẹ.
- D. là kim loại dẫn điện tốt nhất.

Câu 7 (id:393748)

Pháo hoa vào đêm Giao Thừa là một trong những món ăn tinh thần phổ biến của người Việt. Để có màu sắc, trong mỗi quả pháo hoa bắn lên trời có chứa một hỗn hợp các kim loại khác nhau và các kim loại này sẽ quyết định xem màu sắc khi nổ là gì. Màu vàng của pháo hoa được tạo ra khi đốt hợp chất của nguyên tố nào ?

- A. Sodium (Na).
- B. Calcium (Ca).
- C. Barium (Ba).
- D. Cesium (Cs).

Câu 8 (id:393749)

Cách làm nào sau đây là đúng trong việc khử chua bằng vôi và bón phân đạm (urea hoặc ammonium) cho lúa ?

- A. Bón đạm và vôi cùng lúc.
- B. Bón đạm trước rồi vài ngày sau mới bón vôi khử chua.
- C. Bón vôi khử chua trước rồi vài ngày sau mới bón đạm.
- D. Bón vôi khử chua trước rồi bón đạm ngay sau khi bón vôi.

Câu 9 (id:393750)

Hiện tượng nổ nào sau đây có phản ứng hóa học ?

- A. Nổ nồi hơi khi đang sử dụng.
- B. Pháo hoa được bắn trong các dịp lễ hội.
- C. Nổ lốp xe khi đang di chuyển trên đường.
- D. Bóng bay bị nổ do bơm quá căng.

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi (id:393751):

Ethanol, còn được biết đến như là rượu etylic, ancol etylic, rượu ngũ cốc hay cồn, là một hợp chất hữu cơ, nằm trong dãy đồng đẳng của methyl alcohol, dễ cháy, không màu, là một trong các rượu thông thường có trong thành phần của đồ uống chứa cồn. Trong cách nói dân dã, thông thường nó được nhắc đến một cách đơn giản là rượu.

Để nấu rượu từ gạo người ta thực hiện quy trình gồm các bước cơ bản sau:



5. Rượu thành phẩm

Nấu gạo chín với mục đích là hồ hóa tinh bột gạo giúp cho vi sinh vật dễ sử dụng tinh bột này để lên men rượu. Lên men rượu là quá trình đường hóa tinh bột và lên men đường glucose để tạo thành rượu. Quá trình này diễn ra từ 2 đến 3 ngày. Chưng cất là giai đoạn cuối cùng trong quá trình sản xuất rượu. Trong hỗn hợp sau khi lên men có chứa nước, ethyl alcohol, tinh bột, glucose.

Câu 10

Trên nhãn một chai rượu Vodka Hà Nội có ghi 40% vol. Giá trị đó cho biết

- A. phần trăm về khối lượng của methanol trong chai rượu là 40%.
- B. phần trăm về thể tích của methanol trong chai rượu là 40%.
- C. phần trăm về khối lượng của ethanol trong chai rượu là 40%.
- D. phần trăm về thể tích của ethanol trong chai rượu là 40%.

Câu 11

Dựa vào yếu tố nào sau đây để người ta tách rượu ra khỏi hỗn hợp sau khi lên men?

- A. Tính tan.
- B. Khối lượng riêng.
- C. Nhiệt độ sôi.
- D. Nhiệt độ nóng chảy.

Câu 12

Quy trình trên được biểu diễn bằng sơ đồ sau: $(C_6H_{10}O_5)_n \rightarrow nC_6H_{12}O_6 \rightarrow 2nC_2H_5OH$.

Giả sử trong gạo có chứa 81% tinh bột, quá trình lên men rượu đạt hiệu suất là 60% thì từ 100 kg gạo có thể điều chế được bao nhiêu lít rượu 40^o? (Biết khối lượng riêng của rượu nguyên chất là 0,8 g/ml và NTK: H=1; C=12; O=16).

- A. 86,25 lít.
- B. 143,75 lít.
- C. 57,5 lít.
- D. 34,5 lít.

Câu 13 (id:393752)

Trong công nghiệp sản xuất sulfuric acid, người ta dùng dung dịch H₂SO₄ 98% để hấp thụ hoàn toàn SO₃ tạo ra sản phẩm là oleum. Lấy 5,0 gam oleum sinh ra ở trên pha loãng với nước cất thu được 1000 mL dung dịch H₂SO₄ loãng (dung dịch X). Để xác định nồng độ H₂SO₄ trong X, người ta tiến hành chuẩn độ như sau:

- Bước 1: Rửa sạch burette loại 25 mL bằng nước cất, tráng lại bằng dung dịch chuẩn NaOH 0,1M rồi lắp burette lên giá đỡ, cho dung dịch chuẩn NaOH 0,1M vào burette, điều chỉnh dung dịch trong burette đến vạch 0.

- Bước 2: Hút chính xác 10,0 mL dung dịch X cho vào bình tam giác 250 mL. Thêm 3-4 giọt phenolphthalein, lắc đều.

- Bước 3: Mở khóa burette để dung dịch NaOH được nhỏ từ từ xuống bình tam giác, lắc đều cho đến khi dung dịch chuyển từ không màu sang màu hồng bền trong khoảng 30 giây thì dừng lại, ghi thể tích dung dịch NaOH đã dùng. Kết quả của 3 lần chuẩn độ như sau:

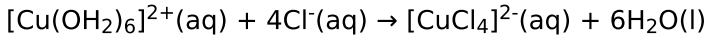
Lần chuẩn độ	1	2	3
Thể tích dung dịch NaOH đã dùng (mL)	11,7	11,8	11,7

Để sản xuất được 15 tấn oleum ở trên cần dùng m tấn dung dịch H₂SO₄ 98%. Tính giá trị của m.

Nhập câu trả lời...

Câu 14 (id:393753)

Cho vào ống nghiệm khoảng 1 mL dung dịch CuSO₄ 0,5 M, sau đó thêm từ từ dung dịch HCl đặc, vừa cho vừa lắc ống nghiệm. Xảy ra quá trình sau:



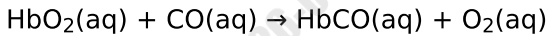
Cho các phát biểu sau:

- (a) Số oxi hóa của Cu trong hai phức $[\text{Cu}(\text{OH}_2)_6]^{2+}$ và $[\text{CuCl}_4]^{2-}$ lần lượt là +2 và -2.
 - (b) Phối tử của hai phức $[\text{Cu}(\text{OH}_2)_6]^{2+}$ và $[\text{CuCl}_4]^{2-}$ lần lượt là H_2O và HCl .
 - (c) Phản ứng trên là phản ứng thay thế phối tử của phức chất trong dung dịch.
 - (d) Khi quá trình trên đạt trạng thái cân bằng, nếu tiếp tục thêm từ từ dung dịch HCl vào hệ thì cân bằng dần chuyển dịch sang trái.
- Số phát biểu đúng là

- A. 3.
- B. 2.
- C. 4.
- D. 1.

Câu 15 (id:393754)

Carbon monoxide thay thế oxygen trong hemoglobin đã bị oxi hoá theo phản ứng:



Tại nhiệt độ trung bình trong cơ thể, hằng số cân bằng của phản ứng trên là $K_c = 170$.

Giả sử một hỗn hợp không khí bị ô nhiễm carbon monoxide ở mức 0,08% (theo thể tích). Coi không khí chứa 20,0% oxygen về thể tích; tỉ lệ oxygen và carbon monoxide hoà tan trong máu giống với tỉ lệ của chúng trong không khí. Tỉ lệ nồng độ $[\text{HbCO}]$ so với $[\text{HbO}_2]$ trong máu có giá trị là

- A. 0,765.
- B. 0,400.
- C. 0,450.
- D. 0,680.

Câu 16 (id:393755)

Copper (II) sulfate khi cho vào trong nước tác động trực tiếp vào quá trình quang hợp, phá vỡ cấu trúc bên trong tế bào rêu tảo, ngăn cản không cho chúng sinh sôi và phát triển. Thiếu chất dinh dưỡng dẫn đến cái chết của rêu tảo. Một ao nuôi thủy sản có diện tích 2500 m^2 , độ sâu trung bình của ao là 0,9 m đang có hiện tượng phú dưỡng. Để xử lý tảo xanh có trong ao, người dân cho copper (II) sulfate pentahydrate $\text{CuSO}_4 \cdot 5\text{H}_2\text{O}$ vào ao trong 3 ngày liên tiếp, mỗi ngày một lần, mỗi lần là 0,3 gam cho $1,0 \text{ m}^3$ nước trong ao. Hãy tính tổng khối lượng copper (II) sulfate pentahydrate cần sử dụng (theo gam).

- A. 2023.
- B. 2026.
- C. 2024.
- D. 2025.

Câu 17 (id:393756)

Tiến hành thí nghiệm: Xác định hàm lượng muối $\text{Fe}(\text{II})$ bằng dung dịch thuốc tím.

Bước 1: Dùng pipette hút chính xác 5 ml dung dịch FeSO_4 nồng độ a mol /L cho vào bình định mức loại 50 mL. Thêm tiếp nước cất và định mức đến vạch, thu được 50 mL dung dịch Y.

Bước 2: Dùng pipette lấy 10,0 mL dung dịch Y cho vào bình tam giác; thêm tiếp khoảng 10 mL dung dịch

H_2SO_4 10% (lấy bằng ống đong). Cho dung dịch $KMnO_4$ nồng độ 0,02M vào burette, mở khoá burette, nhỏ từng giọt dung dịch $KMnO_4$ xuống bình tam giác, lắc đều. Ban đầu dung dịch trong bình tam giác xuất hiện màu hồng rồi mất màu. Tiếp tục chuẩn độ đến khi màu hồng tồn tại bền trong khoảng 20 giây thì dừng chuẩn độ.

Tiến hành 3 lần chuẩn độ thu được kết quả như sau:

Lần chuẩn độ	Lần 1	Lần 2	Lần 3
Thể tích $KMnO_4$ (mL)	8,7	8,9	8,8

a) Phương trình phản ứng chuẩn độ là:

$10FeSO_4 + 2KMnO_4 + 8H_2SO_4 \rightarrow 5Fe_2(SO_4)_3 + K_2SO_4 + 2MnSO_4 + 8H_2O$ b) Điểm tương đương là lúc dung dịch xuất hiện màu hồng ổn định khoảng 20 giây.

c) Tiến hành ngược lại cho dung dịch $KMnO_4$ vào bình tam giác, dung dịch Y vào burette chúng ta cũng thu được kết quả tương tự.

d) Giá trị của a là 0,88.

Số phát biểu sai là

- A. 3.
- B. 2.
- C. 4.
- D. 1.

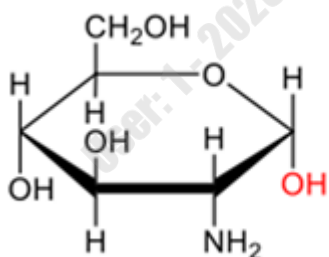
Câu 18 (id:393767)

Tên gọi của chất béo có công thức $(CH_3[CH_2]_{14}COO)_3C_3H_5$ là

- A. tripalmitin.
- B. trilinolein.
- C. triolein.
- D. tristearin.

Câu 19 (id:393768)

Glucosamine (công thức như hình bên) là một hợp chất tự nhiên thường được sử dụng trong các sản phẩm bổ sung để hỗ trợ sức khỏe khớp và điều trị viêm xương khớp. Tuy nhiên, để tăng độ hòa tan giúp cơ thể dễ dàng hấp thu hơn qua đường tiêu hóa, tăng tính ổn định giúp sản phẩm có thời gian sử dụng lâu dài hơn mà không bị phân hủy hoặc mất hiệu quả, cũng như giúp dễ dàng bào chế thành các dạng thuốc như viên nén, bột hoặc dung dịch. Thì nên thực hiện cách nào sau đây?



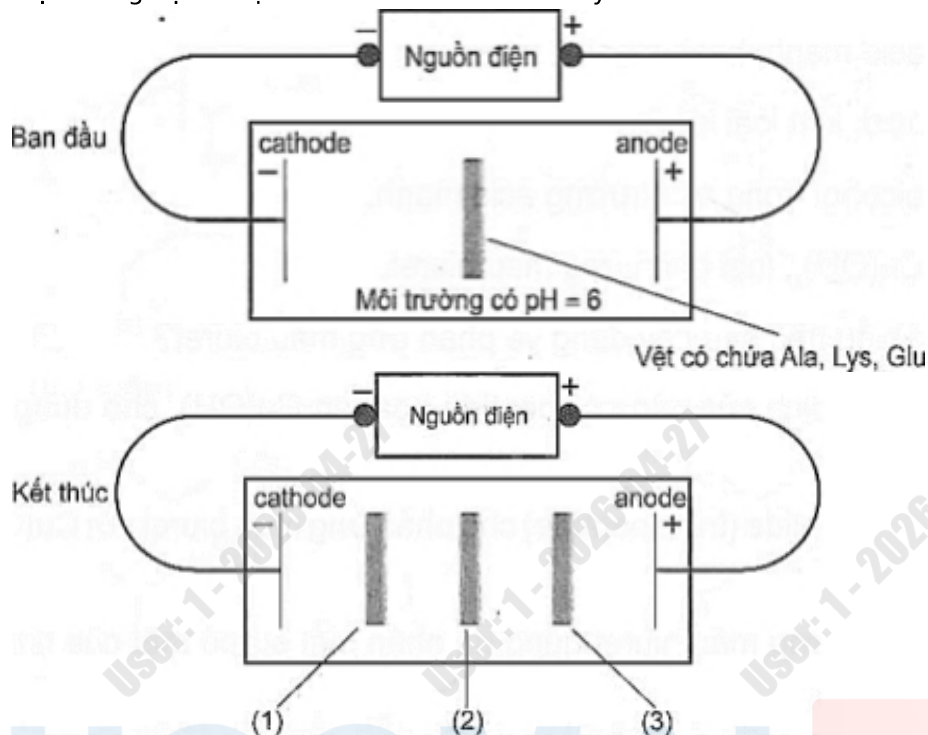
glucosamine

- A. Cho phản ứng với CH_3OH (có xúc tác) để tạo thành hợp chất có liên kết glycoside.
- B. Cho tác dụng với $Cu(OH)_2$ tạo thành phức tan dễ trong nước.
- C. Chuyển thành dạng muối bằng cách cho tác dụng với các acid như HCl, H_2SO_4 .

- D. Chuyển thành dạng muối bằng cách cho tác dụng với các dung dịch base như NaOH, Ca(OH)₂.

Câu 20 (id:393769)

Một thí nghiệm được mô tả như hình dưới đây:



Cho các giá trị pI của các chất như sau:

Chất	Alanine (Ala)	Glutamic acid (Glu)	Lysine (Lys)
pI	6,0	3,2	9,7

Thứ tự các amino acid ứng các vệt được đánh dấu (1), (2), (3) là

- A. Glu, Ala, Lys.
- B. Lys, Ala, Glu.
- C. Ala, Lys, Glu.
- D. Lys, Glu, Ala.

Câu 21 (id:393770)

Loại polymer nào sau đây được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng?

- A. Nylon-6,6.
- B. PVC.
- C. PS.
- D. Cao su buna.

Câu 22 (id:393771)

Cho biết sức điện động chuẩn của các pin sau :

Pin điện hóa	X - Y	M - Y	M - Z
Sức điện động chuẩn (V)	0,20	0,60	0,30

Sự sắp xếp nào đúng với tính khử của các kim loại X, Y, Z, M ?

- A. $M < Z < Y < X$.
- B. $Y < X < Z < M$.
- C. $X < Y < M < Z$.
- D. $X < Y < Z < M$.

Câu 23 (id:393772)

Cho biết độ dẫn điện và khối lượng riêng của các kim loại như sau:

Kim loại	Ag	Cu	Au	Al
Độ dẫn điện σ (S/m)	$6,30 \cdot 10^7$	$5,98 \cdot 10^7$	$4,52 \cdot 10^7$	$3,55 \cdot 10^7$
Khối lượng riêng (g/mL)	10,49	8,96	19,32	2,70

Dây điện cao thế là loại dây dẫn chuyên dùng để truyền tải điện năng ở điện áp cao, từ nhà máy điện đến trạm biến áp hoặc khu dân cư. Dây điện cao thế thường được làm bằng kim loại nào sau đây?

- A. Đồng.
- B. Vàng.
- C. Nhôm.
- D. Bạc.

Câu 24 (id:393773)

NaHCO_3 được sử dụng làm bột nở do dễ phân hủy thành khí và hơi tạo ra các lỗ xốp trong bánh. Nếu sử dụng 8,4 gam NaHCO_3 thì có thể tạo ra tối đa bao nhiêu lít khí CO_2 (đkc)?

- A. 4,958 L.
- B. 1,2395 L.
- C. 3,7185 L.
- D. 2,479 L.

Câu 25 (id:393774)

Một loại phân NPK có độ dinh dưỡng được ghi trên bao bì như ở hình bên. Để cung cấp 17,2 kg nitrogen; 3,5 kg phosphorus và 8,3 kg potassium cho một thửa ruộng, người ta sử dụng đồng thời x kg phân NPK (ở trên), y kg đạm urea (độ dinh dưỡng là 46%) và z kg phân kali (độ dinh dưỡng là 60%). Tổng giá trị (x + y + z) là



- A. 62,6.
- B. 77,2.
- C. 80,0.
- D. 90,0.

Câu 26 (id:393775)

Có thể dùng tối đa bao nhiêu cách trong các cách sau đây để dập tắt đám cháy xăng dầu?

- (a) Dùng chăn thấm ướt; (b) Dùng cát;
(c) Dùng bình carbon dioxide; (d) Dùng nước;
(e) Dùng bình bột khô ABC; (g) Dùng bình chữa cháy dạng bọt;

- A. 6.
 B. 4.
 C. 5.
 D. 3.

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi (id:393776):

Alkane được dùng làm nhiên liệu, vật liệu trong đời sống và trong ngành công nghiệp. Với alkane có số nguyên tử carbon từ C_1 - C_4 được dùng làm khí đốt, khí hóa lỏng. Với các alkane có số nguyên tử carbon từ C_5 - C_{20} dùng làm xăng dầu, khí đốt. Với các alkane có số nguyên tử carbon từ C_{20} trở lên dùng để sản xuất nến, dầu mỡ bôi trơn. Alkane còn là nguyên liệu để tổng hợp một số chất hữu cơ như etilen, axetilen, ...

Câu 27

Trong bình gas đun nấu trong sinh hoạt hàng ngày thường chứa các alkane

- A. C_3 - C_4 .
 B. C_6 - C_{10} .
 C. C_{10} - C_{16} .
 D. $>C_{20}$.

Câu 28

Trong quá trình sản xuất bình khí gas để đun nấu, người ta phải pha thêm một lượng mercaptane RSH (ethyl, methyl mercaptane) có mùi hôi thối rất đặc trưng và nhạy với mũi người. Mục đích của việc làm này là

- A. giúp giảm bớt khả năng cháy nổ.
 B. giúp dễ dàng phát hiện khi khí gas bị rò rỉ ra ngoài.
 C. giúp nâng cao nhiệt độ của ngọn lửa khi đun nấu để tiết kiệm khí gas.
 D. giúp cho khí gas dễ bắt lửa hơn.

Câu 29

Xăng E5 là một loại xăng sinh học, được tạo thành khi trộn 5 thể tích C_2H_5OH ($D = 0,8$ g/mL) với 95 thể tích xăng truyền thống. Giả sử xăng truyền thống chỉ chứa hai alkane C_8H_{18} và C_9H_{20} (tỉ lệ mol tương ứng 3: 4, $D = 0,7$ g/mL). Biết nhiệt lượng tỏa ra khi đốt cháy 1 mol các chất trong xăng E5 như sau:

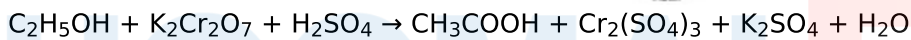
Thành phần xăng E5	C_2H_5OH	C_8H_{18}	C_9H_{20}
Nhiệt tỏa ra (kJ/mol)	1365,0	5928,7	6119,8

Trung bình, một chiếc xe máy di chuyển được 1 km thì cần một nhiệt lượng chuyển thành công cơ học có độ lớn là 221,8 kJ. Nếu xe máy đó di chuyển từ Đà Nẵng đến Huế với quãng đường là 100 km thì hết khoảng bao nhiêu lít xăng E5? (biết hiệu suất sử dụng nhiên liệu của động cơ xe máy là 30%)

- A. 1,52.
- B. 2,17.
- C. 2,52.
- D. 3,17.

Câu 30 (id:393777)

Phản ứng oxi hoá ethanol trước đây được dùng để kiểm tra nồng độ cồn của người điều khiển phương tiện giao thông: hơi thở của tài xế được thổi vào ống thủy tinh chứa hỗn hợp $K_2Cr_2O_7$ và H_2SO_4 được tẩm trên các hạt silica gel (có màu đỏ cam). Nếu tài xế có sử dụng rượu bia, ống sẽ chuyển sang màu xanh lá cây của ion Cr^{3+} , khoảng chuyển màu cho biết nồng độ cồn tương đối trong hơi thở.

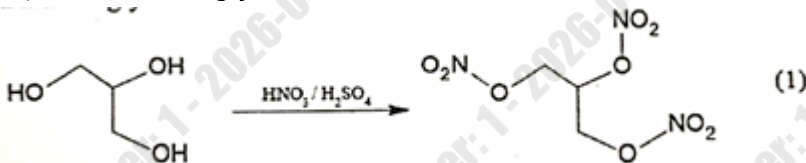


Tổng hệ số cân bằng tối giản nhất của phương trình hóa học trên là bao nhiêu ?

- A. 36.
- B. 34.
- C. 32.
- D. 33.

Câu 31 (id:393778)

Trinitroglycerol (TNG) đã được Alfred Nobel sử dụng làm chất nổ thương mại, là hợp chất nguy hiểm. TNG được sản xuất từ glycerol theo sơ đồ sau:



Khi nổ, TNG phân hủy theo sơ đồ: $C_3H_5(ONO_2)_3(s) \xrightarrow{t^o} CO_2(g) + N_2(g) + O_2(g) + H_2O(g)$ (2)

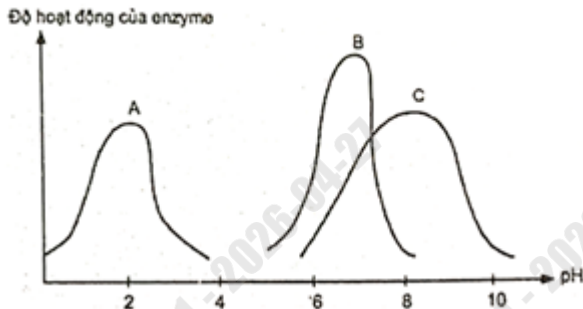
- a) Cho giá trị enthalpy chuẩn (kJ/mol) của các chất $C_3H_5(ONO_2)_3(s)$, $CO_2(g)$ và $H_2O(g)$ lần lượt là -370,15; -393,5 và -241,8 . Nhiệt lượng tỏa ra khi phân hủy hoàn toàn 227 kg TNG là 5659600 kJ.
- b) TNG chứa ba liên kết π trong phân tử.
- c) Nếu glycerol phản ứng với nitric acid theo tỉ lệ mol tương ứng 1: 2 thì thu được tối đa hai đồng phân cấu tạo có cùng công thức phân tử $C_3H_6O_7N_2$.
- d) Trong phản ứng (1) có sự thay thế các nguyên tử hydrogen của -OH bằng nhóm $-NO_2$.

Số nhận định đúng là:

- A. 1.
- B. 4.
- C. 2.
- D. 3.

Câu 32 (id:393779)

Biểu đồ sau thể hiện độ hoạt động của các enzyme A, B, C xúc tác cho các phản ứng sinh hóa trong cơ thể theo pH của môi trường phản ứng:



Trong số các enzyme đã nêu trong biểu đồ, amylase là một enzyme tiêu hóa chủ yếu được tiết ra bởi tuyến nước bọt, có tác dụng thủy phân tinh bột thành maltose. Pepsin và trypsin cũng là các enzyme tiêu hóa, lần lượt có trong dịch vị và ruột non với vai trò phân giải protein. Trypsin hoạt động tốt nhất trong môi trường kiềm nhẹ.

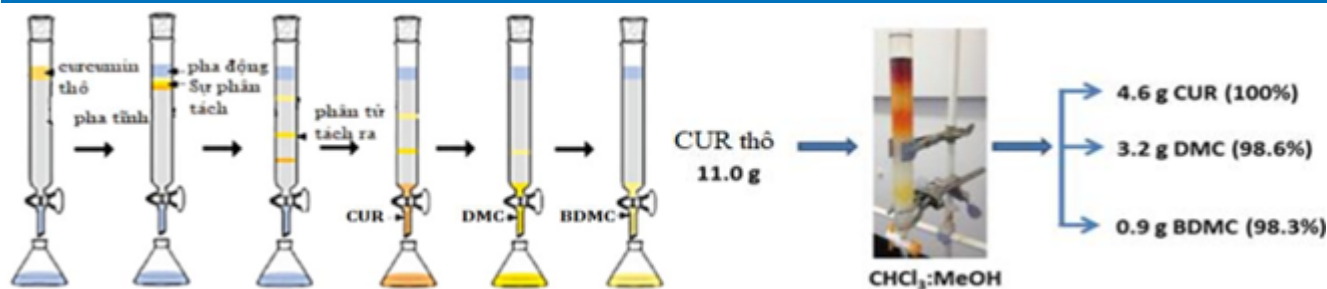
- a) Khi con người sử dụng thức ăn có tinh bột, enzyme amylase trong nước bọt sẽ thủy phân tinh bột thành dextrin và maltose.
- b) Ở ruột non, phần lớn tinh bột bị oxy hóa thành glucose.
- c) Enzyme A là trypsin.
- d) Glucose bị thủy phân chậm nhờ enzyme tạo thành CO_2 và H_2O đồng thời giải phóng năng lượng cho các hoạt động sống cơ thể, glucose còn chuyển hóa thành glycogen được lưu trữ ở gan.

Số nhận định **sai** là:

- A. 1.
- B. 4.
- C. 2.
- D. 3.

Câu 33 (id:393780)

Curcumin được tách ra từ củ nghệ bằng phương pháp chiết và kết tinh là curcumin thô. Trong curcumin thô có chứa ba loại curcuminoid là curcumin (CUR), demethoxycurcumin (DMC) và bisdemethoxycurcumin (BDMC). Từ curcumin thô có thể tách riêng 3 loại trên bằng phương pháp sắc kí cột với pha tĩnh là silicagel và pha động là hỗn hợp của chloroform và methanol. Sơ đồ tách và độ tinh khiết của ba loại curcuminoid tách ra từ một mẫu được cho dưới đây:



Cho các phát biểu sau:

- (1) Thứ tự giảm dần độ hấp phụ bởi pha tĩnh là CUR, DMC, BDMC.
- (2) CUR tan kém trong hỗn hợp chloroform và methanol hơn DMC.
- (3) Có thể thay hỗn hợp chloroform và methanol bởi hỗn hợp benzene và nước.
- (4) Trong mẫu curcumin thô trên, các curcuminoid chiếm 79,1% khối lượng.

Số phát biểu đúng là:

- A. 2.
 B. 4.
 C. 3.
 D. 1.

Câu 34 (id:393781)

Amine X no, đơn chức, mạch hở, trong phân tử có phần trăm khối lượng nitrogen bằng 23,73%. Có bao nhiêu đồng phân cấu tạo của X?

Nhập câu trả lời...